TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-DS	*Hiệp Hòa, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 151/2023/TLST-DS ngày 01/6/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình- Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy S, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện H, Bắc Giang (Theo Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Agribank).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Thành L- Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện H, tinh Bắc Giang (Theo văn bản ủy quyền số 794/QĐ-NHNo.HHBG-GĐ ngày 15/5/2023)

**** Bị đơn***: Anh Phạm Viết T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn S, xã Ng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Thôn S, xã Ng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Viết T và bà Đặng Thị Đ đồng ý trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nông nghiệp) tổng số tiền gốc và tiền lãi còn nợ tính đến hết ngày 28/8/2023 là 78.381.046 đồng (*Trong đó tiền gốc là 59.500.000đồng; tiền lãi tính đến hết ngày 28/8/2023 là 18.881.046 đồng*) và toàn bộ tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kể từ ngày 29/8/2023 (ngày hòa giải) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Về phương thức và thời gian trả nợ hai bên thống nhất như sau:

- Ngày 25 tháng 9 năm 2023 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 6.000.000đ tiền gốc.
- Ngày 25 tháng 10 năm 2023 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 6.000.000đ tiền gốc.
- Ngày 25 tháng 11 năm 2023 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 6.000.000đ tiền gốc.
- Ngày 25 tháng 12 năm 2023 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 6.000.000đ tiền gốc.
- Ngày 25 tháng 01 năm 2024 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 6.000.000đ tiền gốc.
- Ngày 25 tháng 02 năm 2024 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 6.000.000đ tiền gốc.
- Ngày 25 tháng 3 năm 2024 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 6.000.000đ tiền gốc.
- Ngày 25 tháng 4 năm 2024 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 6.000.000đ tiền gốc.
- Ngày 25 tháng 5 năm 2024 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 6.000.000đ tiền gốc.
- Ngày 25 tháng 6 năm 2024 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 5.500.000đ tiền gốc và 500.000đ tiền lãi.
- Ngày 25 tháng 7 năm 2024 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 6.000.000đ tiền lãi.
- Ngày 25 tháng 8 năm 2024 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 6.000.000đ tiền lãi.
- Ngày 25 tháng 9 năm 2024 anh T và bà Đ sẽ trả cho Ngân hàng 6.381.046 đồng tiền lãi và toàn bộ tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kể từ ngày 29/8/2023 (ngày hòa giải) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Trường hợp anh T, bà Đ vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết trên thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành thu hồi toàn bộ khoản nợ như hai bên đã thỏa thuận.

Kể từ ngày hoà giải thành (ngày 29/8/2023) anh Tuân, bà Đức còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi anh T, bà Đ thanh toán hết khoản tiền nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có trách nhiệm trả lại anh Phạm Viết T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 645289, số vào sổ cấp giấy 00304/Q2-T60 (2019), thửa đất số 101, diện tích 1615,8m2; địa chỉ thửa đất tại thôn Sơn Giao, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 23/12/2019 mang tên ông Phạm Viết T.

- Về án phí:

+ Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đặng Thị Đ do thuộc người cao tuổi theo quy định. Anh Phạm Viết T phải chịu 979.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Hiệp Hoà số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.377.000 đồng theo biên lai số 0002765 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Văn Hải